

Bản án số: 02/2021/KDTM-PT

Ngày 19 - 10 - 2021

V/v tranh chấp mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Minh Nguyệt

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Thanh Dũng

Bà Nguyễn Lệ Kiều

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2021/TLPT-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp mua bán hàng hóa.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty A; Địa chỉ: đường M, Phường N, thành phố O, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện theo pháp luật:* Ông C, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; *Đại diện theo ủy quyền:* Ông D, chức vụ: Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính (có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số 173/UQ-DKBL ngày 12/8/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị - ông C)

- *Bị đơn:* Ông B (B1), sinh năm 1972; Địa chỉ: Quốc lộ P, ấp Q, thị trấn R, huyện R, tỉnh Bạc Liêu (Là chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1 (có mặt))

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 12/10/2020, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, đại diện Công ty A (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày:*

Công ty là nhà phân phối sản phẩm Vinamilk tại thị trường Bạc Liêu. Đã qua nhiều năm Công ty có bán sản phẩm Vinamilk cho ông B (chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1) theo phương thức chậm trả. Trong quá trình mua hàng ông B thanh toán đầy đủ và đúng hạn nhưng kể từ ngày 30/6/2019 đến nay thì ông B không thanh toán nợ cho Công ty. Cụ thể:

Theo sổ theo dõi nhận hàng và nhận nợ thì đến trước ngày 25/6/2019 ông B còn nợ lại Công ty là 42.841.150 đồng. Ngày 25/6/2019, thì ông B tiếp tục mua hàng theo 05 hóa đơn là 55.343.000 đồng. Tổng cộng là 98.184.567 đồng. Công ty đã nhiều lần thông báo, đơn đốc việc thanh toán nợ (cử nhân viên gặp trực tiếp và gửi văn bản) nhưng phía ông B vẫn không thanh toán.

Nay Công ty yêu cầu ông B (chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1) phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ là 98.184.567 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty đã rút lại yêu cầu tính lãi phát sinh kể từ ngày 30/6/2019 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

*Bị đơn - ông B (Là chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1) trình bày:*

Ông có đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh: Tạp hóa B1, địa điểm kinh doanh: ấp Q, thị trấn R, huyện R, tỉnh Bạc Liêu; đăng ký lần đầu ngày 11/01/2007 và đăng ký thay đổi bổ sung lần thứ nhất là ngày 17/10/2018. Hộ kinh doanh trên do cá nhân ông làm chủ.

Trong quá trình kinh doanh, ông có mua hàng hóa của Công ty A từ năm 1983 đến năm 2019, hàng hóa gồm sữa, đường, dầu ăn, bột ngọt.

Vào tháng 7/2017 thì cửa hàng tạp hóa của ông bị hỏa hoạn, khi đó ông còn nợ lại Công ty 42.841.150 đồng. Đến năm 2019, ông tiếp tục lấy hàng của Công ty và còn dư nợ là 55.343.000 đồng. Sau đó, Công ty không còn làm nhà phân phối sữa Vinamilk nữa nên ông không còn mua hàng của Công ty và còn nợ lại tổng cộng là 98.184.567 đồng.

Ông thừa nhận khoản nợ trên, tuy nhiên, ông có yêu cầu phản tố đối với Công ty để yêu cầu đòi trừ lại số tiền nợ trên. Cụ thể yêu cầu phản tố như sau:

Trong thời gian cửa hàng của ông bị cháy, ông có bàn giao cho Công ty 33 sản phẩm sữa Vinamilk với tổng giá trị là 92.581.000 đồng nhưng phía Công ty không bán (không sắp xếp cho nhân viên Vinamilk đi bán, nhân viên muốn lấy hàng đi bán gặp khó khăn) dẫn đến hàng hóa bị hết hạn sử dụng, hư hỏng phải tiêu hủy.

*Công ty A (sau đây gọi tắt là Công ty) trình bày đối với yêu cầu phản tố của ông B:*

Năm 2017 nhà của ông B bị hỏa hoạn, khi đó ông B có nhờ cửa hàng Trà Kha thuộc Nhà phân phối Công ty hỗ trợ bán giúp số hàng trong kho bị cháy còn lại. Khi ông B gửi hàng thì có ghi giấy kê ra các loại hàng hóa gửi và cam kết cụ thể “Số hàng này NPP (nhà phân phối) cố gắng bán dùm cho khách hàng càng nhiều càng tốt NPP Bạc Liêu không phải chịu trách nhiệm bồi thường khi hàng hóa hết date (hết hạn sử dụng) hoặc bị hư hỏng hoặc không bán được”. Số hàng trên chỉ hỗ trợ bán dùm chứ không có nhập kho, nhà phân phối cũng không có ký bảng kê.

Việc ông B cho rằng NPP (nhà phân phối) Bạc Liêu không sắp xếp cho nhân viên Vinamilk đi bán, nhân viên muốn lấy hàng đi bán gặp khó khăn là không đúng sự thật. Vì thực tế đã hỗ trợ bán dùm cho ông B số hàng hóa có giá trị là 15.364.946 đồng. Số hàng trên kém chất lượng nên bán rất khó khăn vì khi kho ông B bị cháy hàng hóa trong kho bị gia nhiệt, bị ám khói và bị thấm nước, hóa chất trong quá trình chữa cháy; bị ảnh hưởng cả bên trong lẫn bao bì bên ngoài. Hơn nữa, đây là mặt hàng sữa nên người tiêu dùng sử dụng trực tiếp,

không qua chế biến mà chủ yếu người sử dụng là trẻ em nên vấn đề an toàn thực phẩm là hàng đầu, vì thế các điểm bán hàng rất hạn chế nhận mua lại số hàng hóa trên.

Đến ngày 12/3/2018, thì Công ty gửi đề nghị cho ông B về việc chỉ bán được số hàng hóa có giá trị 15.364.946 đồng (sẽ trừ vào nợ của ông B), phần còn lại xin tiêu hủy và ông B đã thống nhất kí tên xác nhận.

Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông B.

*Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với ông B (là chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1) về việc tranh chấp mua bán hàng hóa.

2. Buộc ông B (là chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1) có trách nhiệm thanh toán cho Công ty A toàn bộ số tiền là 98.184.567 (chín mươi tám triệu một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi bảy) đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

4. Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của ông B (là chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1) đối với Công ty A về việc yêu cầu bồi thường số tiền là 92.581.000 đồng vì không có căn cứ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí; quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, bị đơn ông B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xác minh nhà phân phối (NPP) Bạc Liêu và nhân viên Công ty có nhận sữa đem về không uyển chuyển dẫn đến hết hạn sử dụng, cụ thể yêu cầu xác minh số sữa Vinamilk đem về NPP có sự lựa chọn hàng còn tốt, còn sử dụng được; xác minh giám sát E nhận hàng nhưng không có trách nhiệm bán hàng; xác minh cửa hàng phó G; xác minh số NPP và nhân viên Vinamilk đem hàng về kho S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

*Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:*

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bạc Liêu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, qua ý kiến trình bày của các đương sự, đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Công ty A khởi kiện tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông B, là chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1, địa điểm kinh doanh tại ấp Q, thị trấn R, huyện R, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngày 10/5/2021, Tòa án nhân dân huyện R xét xử sơ thẩm, không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 24/5/2021 bị đơn ông B kháng cáo bản án. Ông B đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

[4] Về nội dung: Đủ cơ sở xác định thực tế giữa nguyên và bị đơn đều thống nhất có giao dịch mua bán hàng hóa với nhau, đồng thời phía bị đơn - ông B cũng thống nhất thừa nhận còn nợ lại Công ty số tiền mua hàng hóa là 98.184.567 đồng nên cấp sơ thẩm xác định đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự và chấp nhận yêu cầu của Công ty đối với ông B về việc buộc ông B thanh toán nợ cho Công ty số tiền mua hàng hóa còn nợ là 98.184.567 đồng là có căn cứ.

[5] Xét kháng cáo của ông B không đồng ý toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xác minh một số người và một số vấn đề: Hội đồng xét xử xét thấy, cửa hàng của ông B bị hỏa hoạn nên ông B có giao cho Công ty một số hàng hóa để bán dùm cho ông, sự việc này giữa Công ty và ông B thống nhất khi nhận hàng có lập bảng kê và ghi rõ số lượng hàng hóa. Công ty thừa có nhận hàng hóa của ông B nhưng chỉ nhận bán dùm chứ không chịu rủi ro, để chứng minh cho ý kiến của mình, Công ty đã cung cấp chứng từ gốc có ghi rõ nội dung “Số hàng này NPP (nhà phân phối) cố gắng bán dùm cho khách hàng càng nhiều càng tốt NPP Bạc Liêu không phải chịu trách nhiệm bồi thường khi hàng hóa hết date (hết hạn sử dụng) hoặc bị hư hỏng hoặc không bán được”. Nội dung trên đã được ông B thừa nhận là đúng và xác nhận chữ ký trong biên bản là do chính ông ký. Đồng thời, khi hàng hóa sắp hết hạn thì Công ty cũng có văn bản gửi ông B xin được tiêu hủy và đã được ông B đồng ý ký tên xác nhận. Ông B thừa nhận toàn bộ chứng từ gốc mà phía Công ty đưa ra để chứng minh các vấn đề nêu trên.

[6] Ông B cho rằng phía Công ty không sắp xếp cho nhân viên Vinamilk đi bán, nhân viên muốn lấy hàng đi bán gặp khó khăn dẫn đến hàng hóa bị hết hạn sử dụng, hư hỏng phải tiêu hủy. Tuy nhiên, đối với chứng cứ ông B cung cấp là giấy xác nhận của anh H, anh F có nội dung: “phía NPP (nhà phân phối) không triển khai rõ hàng để bán và khi muốn bán hàng thì gặp nhiều khó khăn”. Tòa án cấp sơ thẩm đã làm việc với anh F và anh H thì họ cho rằng giấy xác nhận

trên chỉ mới ký vào tháng 12/2020, khi đó ông B đưa các anh kí vào tờ giấy trắng chưa ghi gì cả, sau đó sợ trách nhiệm nên mới ghi vào là Công ty có nhận hàng hóa nhưng số lượng không rõ, còn những nội dung còn lại không phải là ý kiến của hai anh. Ngoài ra, ông B còn cung cấp bản kê (photo) khi Công ty nhận hàng của ông về bán dùm, có chữ ký của anh I. Xét thấy, bản kê chỉ là bản phô tô, có sự cắt ghép lại bỏ nội dung cam kết và anh I là người khi đó trực tiếp nhận hàng và viết bảng kê ký tên (chứng từ gốc không có chữ ký của anh I). Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh anh I và anh I cho rằng ông B đã nói dối với anh ký tên vào bản kê để ông B có cơ sở xin bên Công ty Vinamik hỗ trợ chứ anh I không nghĩ ông B dùng để phục vụ cho việc tranh chấp với Công ty. Tại cấp sơ thẩm, ông B cũng đã thừa nhận toàn bộ nội dung trên và thừa nhận việc đã cắt ghép những tài liệu như nêu trên nên giấy xác nhận của anh H, anh F và bản kê phô tô, có sự cắt ghép lại bỏ nội dung cam kết và có chữ ký của anh I không phải là chứng cứ theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông B không có chứng cứ gì để chứng minh phía Công ty cố tình không hỗ trợ bán dùm hàng hóa cho ông. Hơn nữa, thực tế Công ty cũng đã bán dùm cho ông B được một phần với số tiền là 15.364.946 đồng và đã trừ vào khoản nợ của ông B đối với Công ty.

[7] Như vậy, cấp sơ thẩm xác định phía Công ty nhận hàng của ông B về bán dùm là hỗ trợ, không phải chịu ràng buộc, bảo đảm kèm theo của việc mua bán giữa Công ty với ông B, không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông B đối với Công ty về việc yêu cầu bồi thường giá trị hàng hóa là 92.581.000 đồng là đã có xem xét, đánh giá chứng cứ đầy đủ, khách quan, áp dụng pháp luật chính xác.

[8] Ông B kháng cáo yêu cầu xác minh nhà phân phối (NPP) Bạc Liêu và nhân viên Công ty có nhận sữa đem về không uyển chuyển dẫn đến hết hạn sử dụng, cụ thể yêu cầu xác minh số sữa Vinamilk đem về NPP có sự lựa chọn hàng còn tốt, còn sử dụng được; xác minh giám sát E nhận hàng nhưng không có trách nhiệm bán hàng; xác minh cửa hàng phó G; xác minh số NPP và nhân viên Vinamilk đem hàng về kho S nhưng ông B không cung cấp được địa chỉ cư trú hiện nay của E, còn anh G đã được cấp sơ thẩm xác minh như đã phân tích trên. Ngoài ra, ông B không cung cấp thêm chứng cứ khác nên không đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B.

[9] Trong giai đoạn phúc thẩm, ông B cung cấp 01 Phiếu thu hàng cận/hết hạn sử dụng ngày 26/8/2017 (bản gốc) và 01 Phiếu đòi hàng cận/hết hạn sử dụng ngày 30/10/2017 (bản photo). Tuy nhiên, ông B không chứng minh được các chứng từ này có liên quan như thế nào đến số lượng hàng hóa các bên đang tranh chấp trong vụ án, đại diện công ty có Bản khai không thừa nhận những chứng từ ông B giao nộp có liên quan đến vụ án. Do đó, những chứng từ ông B giao nộp tại cấp phúc thẩm không có giá trị chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông B.

[10] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bạc Liêu. Hội

đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[11] Án phí: Do bị đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[12] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông B; Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2021/KDTM-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430, 434 và 440 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại năm 2005;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với ông B (là chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1) về việc tranh chấp mua bán hàng hóa.

2. Buộc ông B (là chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1) có trách nhiệm thanh toán cho Công ty A toàn bộ số tiền là 98.184.567 (chín mươi tám triệu một trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi bảy) đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

4. Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của ông B (là chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1) đối với Công ty A về việc yêu cầu bồi thường số tiền là 92.581.000 đồng vì không có căn cứ.

5. Về án phí:

5.1. Án phí sơ thẩm: Buộc ông B (là chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1) phải chịu án phí tổng cộng là 9.538.000 đồng. Ông B đã nộp tạm ứng án phí 2.314.000 đồng theo biên lai số 0010442 ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Bạc Liêu, được đối trừ chuyển thu án phí; ông B phải nộp tiếp số tiền 7.224.000 (bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn) đồng.

Công ty A đã nộp tạm ứng án phí 3.000.000 (ba triệu) đồng theo biên lai số 0010279 ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại toàn bộ số tiền trên.

5.2. Án phí phúc thẩm: Ông B (là chủ hộ kinh doanh: Tạp hóa B1) phải chịu 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Ông B đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc

thẩm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tại Biên lai thu số 0002618 ngày 31/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ, không được hoàn lại.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện R (01 bản);
- CCTHADS huyện R (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

**Châu Minh Nguyệt**